

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày 06 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Trương Trung Văn

Ông Lê Hữu Vị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bạch Lư, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/HSST ngày 20/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 26/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Kim T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 10 năm 1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim H, sinh năm 1977 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 12/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt T 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, T đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 16/12/2021, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Kim T là người chất ma túy từ nhiều năm nay và hàng ngày T đều sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/5/2024, T đang ở nhà một mình thì lên cơn thèm chất ma túy. T nghe nói tại khu vực công Trung tâm y tế huyện Lập Thạch có đối tượng bán ma túy nên T đi nhờ xe của người đi đường đến tìm mua. Tại công trung tâm y tế huyện Lập Thạch, T gặp một nam thanh niên (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) và hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy. Sau khi đưa tiền, T được người này đưa 02 gói nhỏ bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng, T xác định đó là ma túy. T cầm 02 gói nhỏ này tiếp tục đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực thôn Hoa Cao, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô để tìm nơi sử dụng. Khi đang đi bộ tìm nơi hoang vắng sử dụng thì T bị lực lượng công an huyện Sông Lô phối hợp với chính quyền địa phương yêu cầu phối hợp làm việc. Do hoảng sợ, T ném 02 gói nhỏ vừa mua được xuống nền đường gần vị trí T đứng nhưng bị phát hiện, thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu vàng, bên trong đều chứa chất cục, bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. T tự khai nhận đó là 02 gói ma túy T vừa mua được chưa kịp sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 1320/KL - KTHS ngày 15/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2230 gam (không phải hai ba không gam, không kể bao bì) loại Heroine.*”

Tại Cơ quan điều tra, Trần Kim T đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT - VKSSL ngày 19/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo T giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo T. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo T.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Kim T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/5/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận. Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 11/5/2024, tại khu vực đường TL 307 thuộc thôn Hoa Cao, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang Trần Kim T đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Hroine có khối lượng là 0,2230 gam và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được những ảnh hưởng xấu của ma túy đến sức khỏe của bản thân và cộng đồng xã hội, bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội mua bán trái phép ma túy nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, sử dụng ma túy hàng ngày nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là

nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 0,1672 gam ma túy heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người bán ma túy cho Trần Kim T tại khu vực công Trung tâm y tế huyện Thạch do Tăng khai không biết họ tên cụ thể, địa chỉ và không nhận dạng được người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Kim T 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/5/2024).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu trả do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, A1 = 0,1672 gam ma túy heroine.

(vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Kim T phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng